



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Cơ sở công nghệ xử lý nước cấp - 1103114

Mã lớp học phần: 110311401

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Bùi Liên Hương - (03004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Bùi Liên Hương Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1310080009	Đỗ Sĩ Long	25/07/1994	<u>Long</u>	<u>5,0</u>	<u>Bảy, không</u>	C15MT	<u>u</u>
2	1510080005	Cao Văn Tùng	16/4/1997	<u>h</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy, không</u>	C17MT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / 2 .Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày: 21 tháng 6 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày: tháng năm

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Liên Hương



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Cơ sở công nghệ xử lý nước cấp - 1103114

Mã lớp học phần: 110311401

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Bùi Liên Hương - (03004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Bùi Liên Hương Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1310080009	Đỗ Sĩ Long	25/07/1994		1	5,0	Rất, không	C15MT	
2	1510080005	Cao Văn Tùng	16/4/1997		1	7,0	Bảy, không	C17MT	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 2 / 2 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / 0 .

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 06 tháng 06 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 02 tháng 04 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Liên Hương